

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3343 /QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 01 tháng 11 năm 2010

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động  
của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương

### ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Công văn số 6534/BTC-QLCS ngày 24/5/2010 của Bộ Tài chính về việc triển khai Quyết định 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 122/TTr-STC ngày 26/10/2010 về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Dương, Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan của tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *la*

Nơi nhận: *h*

- CT, PCT;
- Sở TC, KHĐT, TNMT,
- Quỹ ĐTPT;
- LB VP, Lg, Lm, TH;
- Lưu VT. *l*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH TRƯỞNG TRƯC



*la*  
Lê Thanh Cung

## ĐIỀU LỆ

### Tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3324/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 1 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều lệ này quy định về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương theo hình thức ủy thác sang Quỹ Đầu tư phát triển Bình Dương.

#### Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Quỹ) được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy thác sang Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương nhằm mục đích tiếp nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quỹ Phát triển đất được sử dụng con dấu của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Dương để giao dịch.

3. Nguồn vốn thuộc Quỹ Phát triển đất được theo dõi và hạch toán độc lập đối với các nguồn vốn khác của Quỹ Đầu tư phát triển.

#### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c Điều 13 của Điều lệ này; thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định.

2. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, e, g Điều 13 của Điều lệ này.

3. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.

4. Nguồn vốn của Quỹ Phát triển đất được quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.



## Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC

### Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

- Hội đồng quản lý Quỹ: do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Ban kiểm soát và Bộ máy Điều hành: sử dụng bộ máy hiện có của Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương

### Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý (HĐQL) Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm gồm 5 thành viên, trong đó có đại diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên – Môi trường và Quỹ Đầu tư phát triển.

a) Hội đồng Quản lý Quỹ gồm: 01 Chủ tịch HĐQL là Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 Phó Chủ tịch HĐQL là Giám đốc Sở Tài chính và 03 thành viên HĐQL là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên – Môi trường và Quỹ Đầu tư phát triển.

b) Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển - Thành viên HĐQL Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQL Quỹ hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ một chức vụ nào khác trong Quỹ.

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của HĐQL Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm.

d) Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQL Quỹ là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên HĐQL Quỹ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Bị tòa kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự, hoặc bị tước bỏ năng lực hành vi dân sự.

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cá nhân hoặc cho người khác, báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Quỹ.

d) Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Khi có quyết định xử lý kỷ luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thành viên HĐQL Quỹ được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Xin từ chức.

b) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

c) Không đảm bảo sức khỏe đảm nhận công việc.

d) Khi có sự khiếm khuyết trong HĐQL Quỹ vì những lý do khác.

### Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQL Quỹ

- a) Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do ngân sách nhà nước chuyên và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật;
- b) Ban hành Quy chế làm việc của HĐQT Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT Quỹ;
- c) Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Quỹ phát triển đất trên cơ sở đó Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành của Quỹ Đầu tư phát triển bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp.
- d) Xem xét và thông qua phương hướng hoạt động, kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm;
- đ) Thực hiện giám sát việc ứng vốn và chi hỗ trợ theo quỹ định;
- e) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chế độ phụ cấp cho Thành viên HĐQT Quỹ và các bộ phận có liên quan ;
- g) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ cho phù hợp với yêu cầu thực tế và các quy định hiện hành của pháp luật.
- h) Xem xét, giải quyết các khiếu nại của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- i) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của HĐQT Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;
- k) Ban hành quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.
- l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

Chủ tịch HĐQT Quỹ có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

1. Thay mặt HĐQT Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn, tài sản và các nguồn lực khác do nhà nước giao cho Quỹ.
2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT Quỹ theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.
3. Thay mặt HĐQT Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT Quỹ.
4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của HĐQT Quỹ.
5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT Quỹ hoặc cho các thành viên HĐQT Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT Quỹ về các công việc được ủy quyền.
6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ**

